

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Văn Đình Thịnh và Ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Minh Khôi – chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Bình;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, thị trấn E, huyện S, Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn E, huyện S, Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết).

Chồng không có; con có 03 con, con lớn sinh năm 1997 con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2017 đến ngày 07/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Bị cáo có mặt)

Người làm chứng:

Chị Huỳnh Thị U, SN : 1978

Trú tại: Ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Chị HRuê H , SN : 1992

Trú tại: Buôn E, xã N, huyện B, Đắk Lắk

Anh Triệu Văn T, SN : 1982

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện S, Đắk Lắk

Anh Hoàng Văn T, SN : 1984

Trú tại: Thôn M, xã C, huyện B, Đắk Lắk

Anh Nguyễn Đình X, SN : 1987

Trú tại: Thôn N, thị trấn E, huyện S, Đắk Lắk

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/9/2017, sau khi uống cà phê ở thị trấn E thì Triệu Văn T và Hoàng Văn T bàn nhau đi tìm gái mua dâm. T đã điều khiển xe mô tô chở T1 xuống nhà Nguyễn Thị H. Thấy có người đến, H trong nhà đi ra, khi thấy T hai bên trao đổi việc mua bán dâm thì được T đồng ý. H đưa chìa khóa cho H' Ruê H (tên thường gọi là B) ra mở cổng phụ cho T và T1 vào. Biết được hai người đàn ông tới để mua dâm nên H' Ruê nói “*một người đi trước, một người đi sau*” nhưng T không đồng ý. T tìm H kêu thêm một người nữa thì H kêu Huỳnh Thị U rồi cùng với H, H' Ruê H, U, T và T1 đi vào phòng trọ đầu tiên. Lúc này, T hỏi: “Hai em này bao nhiêu?” thì H đáp “600.000đ, ý H là mỗi người 300.000đ, nghe vậy T nói: “bớt chút đi” nhưng H không đồng ý. T đưa cho H 600.000đ, sau khi cầm tiền thì H đi ra khỏi phòng, T1 và H' Ruê H ở lại phòng này còn T và U qua phòng bên cạnh để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khi T và U, T1 và H' Ruê H đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại hai phòng trọ thì bị lực lượng Công an huyện Ea Súp phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su đã bị xé; 02 tờ tiền Việt Nam loại Polime, mệnh giá 100.000đ và 500.000đ; 01 chứng minh nhân dân số 241003921 mang tên Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tiến hành kê biên, niêm phong 02 căn phòng trọ của Nguyễn Thị H sử dụng để chứa mại dâm vào ngày 26/9/2017.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 55 ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, đã kết luận: Giá trị 02 căn phòng đã kê biên có giá trị 60.862.000đ và 02 chiếc giường trị giá 400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Chứa mại dâm”, theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 13; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo tự cải tạo ở ngoài xã hội để bị cáo có thời gian chữa bệnh vì hiện nay bị cáo đang bị bệnh sơ Gan nặng và đề nghị xem xét giảm tiền trị giá phải nộp của hai căn phòng trọ vì hoàn cảnh rất khó khăn lại đang phải nuôi con nhỏ và đang bị bệnh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Về hình phạt: Áp dụng theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ nhà nước trị giá hai căn phòng của Nguyễn Thị H làm nơi chứa mại dâm theo định giá là 60.862.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị H được khấu trừ số tiền 5.000.000đ đã nộp để khắc phục hậu quả.

- Tịch thu số tiền 600.000đ của Nguyễn Thị H do thu lợi bất chính từ việc bán dâm để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu trị giá 02 chiếc giường 400.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa là phù hợp với tình tiết của vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 26/9/2017 Nguyễn Thị H đã có hành vi dùng phòng trọ của mình để cho H Ruê Hwing và Huỳnh Thị U bán dâm cho Triệu Văn T và Hoàng Văn T để nhằm mục đích thu tiền hoa hồng từ gái bán dâm thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999 và được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 điều 254 Bộ luật hình sự 1999 quy định:

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm

Khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị H khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, với mục đích vụ lợi, bị cáo đã chừa chấp cho H Ruê H và Huỳnh Thị U bán dâm tại phòng trọ của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự quản lý công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội và Thuần phong mỹ tục; gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh, lây truyền các bệnh truyền nhiễm và các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ để khắc phục hậu quả; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bản thân bị cáo đang bị bệnh sơ Gan phải thường xuyên chữa trị, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ, hiện tại đang bị bệnh sơ Gan cần có thời gian chữa trị và căn cứ vào ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng nền quản lý trật tự công cộng của nhà nước và cũng đạt được mục đích đấu tranh phòng chống tội phạm.

Mặt khác căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, đây là khung hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 254 BLHS năm 1999 là qui định có lợi cho bị cáo nên HĐXX sẽ xem xét, vận dụng trong quá trình lượng hình.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với hai căn phòng bị cáo Nguyễn Thị H đã dùng làm nơi để cho HRuê H và Huỳnh Thị U bán dâm theo kết luận định giá tài sản có trị giá là 60.862.000đ nên cần buộc Nguyễn Thị H phải nộp số tiền này để sung công quỹ nhà nước và tiếp tục kê biên hai căn nhà trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền đã thu giữ của Nguyễn Thị H là 600.000đ, đây là số tiền do thu lợi bất chính từ việc bán dâm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 chiếc giường mà bị cáo đã cho HRuê H và Huỳnh Thị U thực hiện hành vi bán dâm theo kết luận định giá có giá trị là 400.000đ nên cần buộc bị cáo nộp số tiền này sung công quỹ nhà nước.

Về 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng đã thu giữ của Nguyễn Thị H, do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã trả lại 01 chứng minh nhân dân cho Nguyễn Thị H.

[4] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

1. **Về hình phạt:** Áp dụng theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H về cho UBND thị trấn E, huyện S nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước trị giá hai căn phòng của Nguyễn Thị H làm nơi chứa mại dâm theo định giá là 60.862.000đ (*Sáu mươi triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng*), tiếp tục kê biên hai phòng trên theo Lệnh kê biên tài sản số 01/L-CSĐT ngày 18/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp để đảm bảo cho việc thi hành án. Bị cáo Nguyễn Thị H được khấu trừ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đã nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 12562 ngày 29/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp.

- Tịch thu số tiền 600.000đ của Nguyễn Thị H do thu lợi bất chính từ việc bán dâm để sung công quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo phải nộp 400.000đ là trị giá 02 chiếc giường để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng.

- Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã trả lại 01 chứng minh nhân dân cho Nguyễn Thị H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 và ngày 16/4/2018 giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện S).

3. **Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh 2 bản
- Sở tư pháp
- THAHS, THADS
- Các đương sự
- Lưu HS